

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XM VICEM BÚT SON

Số: 216 /BTS-HĐQT

V/v báo cáo quản trị Công ty niêm yết
năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 25 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT NĂM 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn
- Địa chỉ trụ sở chính: Xã Thanh Sơn - Huyện Kim Bảng - Tỉnh Hà Nam
- Điện thoại: 0226 3851323 Fax: 0226 3851320
- Website: vicembutson.com.vn
- Vốn điều lệ: 1.235.598.580.000 đồng
- Mã chứng khoán: BTS

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

1. Các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông: 01 cuộc họp.
2. Các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ (Bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|-----------|---|
| 1 | 1428/BTS-ĐHĐCĐ | 28/6/2021 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, thông qua các nội dung sau: - Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. - Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021. - Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021. |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------|---|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021. - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020. - Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020. - Tờ trình thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác năm 2020; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2021. - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021. - Thông qua tờ trình về việc kết thúc nhiệm kỳ 2016-2021 của thành viên HĐQT và BKS; Thông qua danh sách ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026. - Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026. |

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị năm 2021:

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | |
|-----|------------------|--------------------|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Phạm Đức Cường | Chủ tịch | 20/4/2018 | 28/6/2021 |
| 2 | Vũ Thế Hà | Phụ trách HĐQT | 28/6/2021 | |
| | | Chủ tịch HĐQT | 29/7/2021 | |
| 3 | Đỗ Tiến Trình | TV HĐQT, TGD | 22/4/2016 | |
| 4 | Nguyễn Thế Hùng | Thành viên | 20/4/2018 | |
| 5 | Phạm Tuấn Long | Thành viên | 22/4/2016 | 28/6/2021 |
| 6 | Nguyễn Minh Tuấn | Thành viên | 28/6/2021 | |
| 7 | Lê Thị Khanh | Thành viên | 24/6/2020 | |
| 8 | Trần Việt Hồng | Thành viên độc lập | 28/6/2021 | |

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | |
|-----|-----------------|--------------------|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 9 | Lê Huy Quân | Thành viên độc lập | 28/6/2021 | |

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2021:

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------|--------------------------|-------------------|--------------------------------------|
| 1 | Phạm Đức Cường | 21 | 100% | Thôi tham gia HĐQT từ ngày 28/6/2021 |
| 2 | Vũ Thế Hà | 17 | | Tham gia HĐQT từ ngày 28/6/2021 |
| 3 | Đỗ Tiến Trình | 37 | 100% | |
| 4 | Nguyễn Thế Hùng | 37 | 100% | |
| 5 | Phạm Tuấn Long | 21 | | Thôi tham gia HĐQT từ ngày 28/6/2021 |
| 6 | Nguyễn Minh Tuấn | 17 | | Tham gia HĐQT từ ngày 28/6/2021 |
| 7 | Lê Thị Khanh | 37 | 100% | |
| 8 | Trần Việt Hồng | 17 | | Tham gia HĐQT từ ngày 28/6/2021 |
| 9 | Lê Huy Quân | 17 | | Tham gia HĐQT từ ngày 28/6/2021 |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với ban điều hành được thực hiện theo Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị thực hiện quyền giám sát đối với Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo thường kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại nghị quyết các cuộc họp hoặc báo cáo bất thường khi có yêu cầu.

Hội đồng quản trị thường xuyên bám sát kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty để ra các Nghị quyết, Quyết định có biện pháp điều hành các đơn vị trong Công ty phối hợp giải quyết các vấn đề trong sản xuất, kinh doanh, đầu tư; Thực hành tiết kiệm trong sản xuất, hoàn thành kế hoạch sản xuất hàng tháng, quý, năm.

Năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn đã phát

huy tốt vai trò quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường vai trò trách nhiệm cá nhân đối với từng lĩnh vực được giao phụ trách, phát huy vai trò lãnh đạo, quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty và lãnh đạo chỉ đạo sát sao các đơn vị trực thuộc hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm của Công ty, tổ chức quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, đảm bảo hiệu quả kinh tế và phát triển bền vững, mang lại lợi ích cho Công ty và cho cổ đông.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban.

5. Các Nghị quyết/Quyết định Hội đồng quản trị năm 2021:

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------------|---|
| I | NGHỊ QUYẾT | | |
| 1 | 388/BTS-HĐQT | 01/3/2021 | Nghị quyết về việc xác định các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch SXKD năm 2021. |
| 2 | 388/BTS-HĐQT | 01/3/2021 | Nghị quyết về việc xác định các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch SXKD năm 2021. |
| 3 | 397/BTS-HĐQT | 01/03/2021 | Nghị quyết ban hành Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý Công ty chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát Công ty. |
| 4 | 430/BTS-HĐQT | 02/03/2021 | Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương điều chỉnh một số nội dung Dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án "Đầu tư xây dựng công trình tận dụng nhiệt thừa khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện" thuộc Công ty cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn. |
| 5 | 439/BTS-HĐQT | 03/03/2021 | Nghị quyết bổ nhiệm lại ông Nguyễn Thế Hùng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty. |
| 6 | 448/BTS-HĐQT | 03/03/2021 | Nghị quyết về việc đề nghị vay vốn VICEM để trả các khoản nợ đến hạn của Ngân hàng. |
| 7 | 456/BTS-HĐQT | 03/03/2021 | Nghị quyết về kết quả sản xuất kinh doanh Quý IV và cả năm 2020, mục tiêu nhiệm vụ Quý I và cả năm 2021. |
| 8 | 820/BTS-HĐQT | 14/04/2021 | Nghị quyết đề xuất giới thiệu nhân sự đề cử tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.. |
| 9 | 842/BTS-HĐQT | 16/04/2021 | Nghị quyết gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------------|--|
| 10 | 850/BTS-HĐQT | 19/04/2021 | Nghị quyết phê duyệt chủ trương mua sắm các thiết bị, phần mềm ứng dụng tự động hóa phân tích mẫu bột liệu phục vụ sản xuất. |
| 11 | 888/BTS-HĐQT | 23/04/2021 | Nghị quyết về kết quả sản xuất kinh doanh Quý I năm 2021, mục tiêu nhiệm vụ Quý II và 6 tháng đầu năm 2021. |
| 12 | 1011/BTS-HĐQT | 07/5/2021 | Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung Dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án "Đầu tư xây dựng công trình tận dụng nhiệt thừa khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện" thuộc Công ty cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn. |
| 13 | 1180/BTS-HĐQT | 01/06/2021 | Nghị quyết đề xuất giới thiệu nhân sự đề cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty. |
| 14 | 1191/BTS-HĐQT | 02/06/2021 | Nghị quyết thống nhất chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ. |
| 15 | 1221/BTS-HĐQT | 03/06/2021 | Nghị quyết thống nhất tổ chức và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. |
| 16 | 1286/BTS-HĐQT | 11/06/2021 | Nghị quyết về việc giao các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2021. |
| 17 | 1367/NQ-HĐQT | 22/06/2021 | Triển khai đề tài "Nghiên cứu sử dụng chất thải nguy hại làm nguyên nhiên liệu thay thế và đồng xử lý chất thải trong sản xuất xi măng" |
| 18 | 1375/BTS-HĐQT | 23/06/2021 | Nghị quyết về việc ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn. |
| 19 | 1399/BTS-HĐQT | 24/06/2021 | Nghị quyết phê duyệt bổ nhiệm lại cán bộ. |
| 20 | 1398/BTS-HĐQT | 24/06/2021 | Nghị quyết về công tác cán bộ. |
| 21 | 1431/NQ-HĐQT | 28/06/2021 | Nghị quyết giao phụ trách HĐQT Công ty |
| 22 | 1539/BTS-HĐQT | 12/7/2021 | Nghị quyết về việc ủy quyền cho Tổng giám đốc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC |
| 23 | 1556/BTS-HĐQT | 13/7/2021 | Nghị quyết về việc vay vốn VICEM trả các khoản nợ đến hạn |
| 24 | 1708/BTS-HĐQT | 29/7/2021 | Nghị quyết về bầu Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2016 -2021 |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----------|------------------------------|------------|--|
| 25 | 1709/BTS-HĐQT | 29/7/2021 | Nghị quyết HĐQT Công ty quý III năm 2021 |
| 26 | 1931/BTS-HĐQT | 30/8/2021 | Nghị quyết chấp thuận ký hợp đồng ủy thác xuất khẩu xi măng và cliker với VICEM |
| 27 | 1765/BTS-HĐQT | 04/8/2021 | Nghị quyết về việc ông Lê Văn Hà thôi giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty |
| 28 | 2108/BTS-HĐQT | 20/9/2021 | Nghị quyết gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng số 48/BTS-HĐQT ngày 24/6/2016 và Hợp đồng số 56/BTS-HĐQT ngày 12/7/2021 |
| 29 | 2131/TS-HĐQT | 21/9/2021 | Nghị quyết triển khai các biện pháp cấp bách trong phòng, chống dịch Covid-19 |
| 30 | 2315/BTS-HĐQT | 15/10/2021 | Nghị quyết HĐQT Công ty quý IV năm 2021 |
| 31 | 2519/BTS-HĐQT | 09/11/2021 | Nghị quyết triển khai mua sắm thiết bị và dịch vụ kỹ thuật sửa chữa, cải tạo máy nghiền DC1 HM 1233 phục vụ sản xuất |
| 32 | 2539/BTS-HĐQT | 11/11/2021 | Nghị quyết về việc quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn 2021 - 2026. |
| 33 | 2747/BTS-HĐQT | 10/12/2021 | Nghị quyết thống nhất chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ |
| 34 | 2810/BTS-HĐQT | 16/12/2021 | Nghị quyết gia hạn một số hợp đồng cung cấp nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất |
| 35 | 2977/BTS-HĐQT | 29/12/2021 | Nghị quyết phê duyệt phương án mua sắm các nguyên nhiên vật liệu chính phục vụ sản xuất năm 2022 |
| 36 | 3676/BTS-HĐQT | 31/12/2021 | Nghị quyết về việc kiện toàn, bổ sung nhân sự giữ chức danh phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn |
| 37 | 3708/BTS-HĐQT | 31/12/2021 | Nghị quyết nâng bậc lương đối với ông Đỗ Tiến Trinh - Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty |
| II | QUYẾT ĐỊNH: | | |
| 1 | 255/BTS-HĐQT | 26/02/2021 | Quyết định ban hành Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý Công ty chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát Công ty |
| 2 | 270/BTS-HĐQT | 02/03/2021 | Quyết định về việc phê duyệt chủ trương điều chỉnh một số nội dung Dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------------|---|
| | | | thầu của dự án "Đầu tư xây dựng công trình tận dụng nhiệt thừa khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện" thuộc Công ty cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn |
| 3 | 286/BTS-HĐQT | 05/03/2021 | Quyết định bổ nhiệm lại ông Nguyễn Thế Hùng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty |
| 4 | 498/BTS-HĐQT | 19/04/2021 | Quyết định phê duyệt chủ trương mua sắm các thiết bị, phần mềm ứng dụng tự động hóa phân tích mẫu bột liệu phục vụ sản xuất |
| 5 | 499/BTS-HĐQT | 19/04/2021 | Quyết định Ủy quyền cho Tổng giám đốc triển khai thực hiện mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất |
| 6 | 575/BTS-HĐQT | 07/05/2021 | Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung Dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án "Đầu tư xây dựng công trình tận dụng nhiệt thừa khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện" thuộc Công ty cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn |
| 7 | 750/BTS-HĐQT | 22/6/2021 | Quyết định triển khai đề tài "Nghiên cứu sử dụng chất thải nguy hại làm nguyên nhiên liệu thay thế và đồng xử lý chất thải trong sản xuất xi măng" |
| 8 | 751/BTS-HĐQT | 22/6/2021 | Quyết định về việc ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo của đề tài "Nghiên cứu sử dụng chất thải nguy hại làm nguyên nhiên liệu thay thế và đồng xử lý chất thải trong sản xuất xi măng" |
| 9 | 756/BTS-HĐQT | 23/6/2021 | Quyết định về việc ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn |
| 10 | 760/BTS-HĐQT | 23/6/2021 | Quyết định về việc Thành lập ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn |
| 11 | 896/BTS-HĐQT | 16/7/2021 | Quyết định về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn |
| 12 | 897/BTS-HĐQT | 16/7/2021 | Quyết định về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn |
| 13 | 898/BTS-HĐQT | 16/7/2021 | Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn |
| 14 | 966/BTS-HĐQT | 29/7/2021 | Quyết định về việc bổ nhiệm Thư ký Công ty |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------------|---|
| 15 | 966/BTS-HĐQT | 29/7/2021 | Quyết định về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty |
| 16 | 989/BTS-HĐQT | 04/8/2021 | Quyết định về việc ông Lê Văn Hà thôi giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn |
| 17 | 1217/BTS-HĐQT | 15/10/2021 | Quyết định về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật năm 2021 và những năm tiếp theo |
| 18 | 1416/BTS-HĐQT | 19/11/2021 | Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn giai đoạn 2021 - 2026 |
| 19 | 1351/BTS-HĐQT | 09/11/2021 | Quyết định về việc ủy quyền cho ông Đỗ Tiến Trình - Tổng giám đốc Công ty thực hiện phê duyệt và triển khai mua sắm thiết bị và dịch vụ kỹ thuật sửa chữa, cải tạo máy nghiền liệu DC1 HM 1233 phục vụ sản xuất |
| 20 | 1654/BTS-HĐQT | 29/12/2021 | Quyết định về việc phê duyệt phương án mua sắm các nguyên vật liệu chính phục vụ sản xuất năm 2022 |

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------|------------|--|--|
| 1 | Doãn Hữu Phong | Trưởng ban | 28/6/2021 | Cử nhân kế toán, Thạc sỹ tài chính ngân hàng |
| 2 | Đặng Vũ Hải | Thành viên | 28/6/2021 | Cử nhân kế toán |
| 3 | Trần Ngọc Hải | Thành viên | 28/6/2021 | Cử nhân kế toán |

2. Cuộc họp của BKS:

| STT | Thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------|-------------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Doãn Hữu Phong | 4 | 100% | 100% | |
| 2 | Đặng Vũ Hải | 4 | 100% | 100% | |

| STT | Thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------|-------------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 3 | Trần Ngọc Hải | 4 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

Năm 2021, BKS đã tiến hành 04 cuộc họp để đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty trong hoạt động của HĐQT; Đánh giá việc thực hiện các nghị quyết do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty ban hành; Bên cạnh đó trưởng ban kiểm soát tham gia các cuộc họp giao ban tháng, quý của công ty, tham gia một số cuộc họp HĐQT Công ty và nhiều cuộc họp khác ...Các thành viên BKS đã tiến hành các công việc của BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đóng góp nhiều ý kiến thiết thực trong công tác quản trị Công ty.

BKS đã kiểm tra, giám sát tập trung chủ yếu vào các nội dung: Kiểm tra giám sát việc bảo toàn vốn, hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty, giám sát việc thực hiện điều lệ, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Quyết định của Tổng công ty Xi măng Việt Nam đối với Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ của mình như việc cung cấp thông tin, tài liệu, tham gia các cuộc họp của HĐQT, của Công ty.

IV. Ban điều hành:

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm |
|-----|--------------------------|---------------------|---|------------------------------------|
| 1 | Đỗ Tiến Trình | 14/6/1979 | Kỹ sư công nghệ vật liệu Silicat; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh | 19/4/2018 |
| 2 | Nguyễn Thế Hùng | 21/7/1980 | Kỹ sư Công nghệ hóa lý, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh | 17/12/2017 |
| 3 | Lê Văn Hà | 06/02/1973 | Kỹ sư Kinh tế xây dựng | Thôi giữ chức vụ từ ngày 04/8/2021 |

V. Kế toán trưởng

| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm |
|-----|--------------|---------------------|---|--------------------------|
| 1 | Lê Thị Khanh | 05/10/1974 | Cử nhân kinh tế ngành Tài chính tín dụng, Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng | 16/11/2016 |

VI. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty: Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên năm 2021 các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và Thư ký Công ty chưa có điều kiện tham gia các khóa học về quản trị Công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty Cổ phần xi măng VICEM Bút Sơn và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: Có phụ lục kèm theo.
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có phát sinh giao dịch trong kỳ.
3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không có phát sinh giao dịch trong kỳ.
4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:
 - 4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có phát sinh giao dịch trong kỳ.
 - 4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có phát sinh giao dịch trong kỳ.
 - 4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có phát sinh giao dịch trong kỳ.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Có phụ lục kèm theo.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết: Không có phát sinh giao dịch trong kỳ.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, HĐQT.



Vũ Thế Hà

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XM VICEM BÚT SON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MÃ CHỨNG KHOÁN: BTS

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Phụ lục 01: Kèm theo BCQT Công ty niêm yết năm 2021 số 216/BTS-HĐQT ngày 27/01/2022)

| Tên tổ chức/cá nhân | TK giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMT/DKKD | Địa chỉ trụ sở chính | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Cty |
|-------------------------------|-----------------------------------|------------------------------|-------------|--|---|---|-------|-------------------------------|
| Tổng công ty Xi măng Việt Nam | | | | Số 228, đường Lê Duẩn, Quận Đống Đa, TP Hà Nội | Từ khi Công ty chuyển thành Cty cổ phần | | | Công ty mẹ |

MSD
H. H. H.

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Phụ lục 02: Kèm theo BCQT Công ty niêm yết năm 2021 số 216 /BTS-HĐQT ngày 25/01/2022)

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại Công ty | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) |
|----|---------------------|---------------------------------|---|--------------|--------------------|--|--|----------------------|-----------------------------|
| 1 | Phạm Đức Cường | | Chủ tịch HĐQT (Thôi giữ chức danh CT HĐQT từ ngày 28/6/2021) | 036070006691 | 31/7/2019 | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Tổ 5, Phú Mỹ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội | 1.755 | 0,00142% |
| | Phạm Văn Phong | | | | | | | | |
| | Đoàn Thị Hằng | | | | | | | | |
| | Phạm Văn Phương | | | | | | | | |
| | Phạm Thị Nguyệt | | | | | | | | |
| | Lại Thị Ngọc | | | | | | | | |
| | Phạm Quỳnh Anh | | | | | | | | |
| | Phạm Đức An | | | | | | | | |
| 2 | Vũ Thế Hà | | Phụ trách HĐQT từ ngày 28/6/2021; | 038071011476 | 02/4/2021 | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Số nhà 06, ngõ 211, đường Trường Chinh, Tổ 9 - Phường Hai Bà Trưng - Thành phố Phủ Lý - Tỉnh Hà Nam. | | |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại Công ty | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) |
|----------|----------------------|---------------------------------|--|------------------|--------------------|-------------------|---|----------------------|-----------------------------|
| | | | Chủ tịch HĐQT từ ngày 29/7/2021 | | | | | | |
| | Vũ Thế Cần | | | | | | | | |
| | Mai Thị Hân | | | | | | | | |
| | Vũ Thị Hạnh | | | | | | | | |
| | Vũ Thế Hải | | | | | | | | |
| | Ngô Thị Ưa | | | | | | | | |
| | Vũ Thế Dũng | | | | | | | | |
| | Vũ Thế Sơn | | | | | | | | |
| | Ngô Văn Thoảng | | | | | | | | |
| | Đỗ Thị Thìn | | | | | | | | |
| | Ngô Văn Bán | | | | | | | | |
| | Ngô Văn Thông | | | | | | | | |
| | Ngô Văn Hưởng | | | | | | | | |
| | Ngô Đăng Sinh | | | | | | | | |
| 3 | Đỗ Tiến Trình | | TV HĐQT, TGD Công ty | 171848306 | 19/5/2011 | Thanh Hóa | Căn hộ 19.05 – Tòa T1 – CT01 – Trung tâm tài chính thương mại và các công trình phụ trợ - Khu Đô thị mới Mỗ Lao – Mộ Lao – Hà Đông | | |
| | Đỗ Ngọc Thòa | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Sâm | | | | | | | | |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại Công ty | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) |
|----|------------------------|---------------------------------|---|---------------------|--------------------|-------------------|---|----------------------|-----------------------------|
| | Trịnh Quang Dân | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Nhị | | | | | | | | |
| | Trịnh Thanh Nga | | | | | | | | |
| | Đỗ Minh Thư | | | | | | | | |
| | Đỗ Nhật Minh | | | | | | | | |
| | Đỗ Ngọc Thành | | | | | | | | |
| | Đỗ Thành Chinh | | | | | | | | |
| 4 | Phạm Tuấn Long | | TV HĐQT (Thôi giữ chức danh TV HĐQT từ ngày 28/6/2021) | 001077002931 | 13/10/2014 | Hà Nội | Số 20, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội | | |
| | Phạm Đức Hiền | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Ninh | | | | | | | | |
| | Lê Mai Nga | | | | | | | | |
| | Phạm Hiền Thực | | | | | | | | |
| | Phạm Hiền Thảo | | | | | | | | |
| 5 | Nguyễn Thế Hùng | | TV HĐQT, Phó TGĐ | 168027071 | 12/01/2015 | Hà Nam | Tổ 8, Phố Hồ Xuân Hương, Phường Trần Hưng Đạo, TP Phủ Lý, Hà Nam | | |
| | Nguyễn Văn Hòa | | | | | | | | |
| | Trần Thị Hạt | | | | | | | | |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại Công ty | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) |
|----------|--|---------------------------------|--|------------------|--------------------|-------------------|---|----------------------|-----------------------------|
| | Phạm Mạnh Hoan | | | | | | | | |
| | Quyền Thị Mỹ | | | | | | | | |
| | Nguyễn Văn Hợi | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Thúy | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Thu Huyền | | | | | | | | |
| | Phạm Thị Lê Thu | | | | | | | | |
| | Nguyễn Đồng Minh | | | | | | | | |
| | Nguyễn Bảo Hân | | | | | | | | |
| | Nguyễn Trường Giang | | | | | | | | |
| 6 | Nguyễn Minh Tuấn | | TV HĐQT | 225075501 | 13/7/2018 | Khánh Hòa | 36, Lê Đại Hành, Nha Trang, Khánh Hòa | | |
| | Nguyễn Thị Xuân Thanh | | | | | | | | |
| | Nguyễn Minh Hải | | | | | | | | |
| | Công ty CP Địa Ốc A.C.B | | | | | | | 133.240 | 0,1078% |
| | Công ty TNHH Đầu tư Tài chính Á Châu, Hà Nội | | | | | | | 3.916.894 | 3,17% |
| 7 | Lê Thị Khanh | | TV HĐQT, Kế toán trưởng Công ty, người CBTT | 168136184 | 27/07/2011 | Hà Nam | Số nhà 27, tổ 5, Phường Minh Khai, TP Phủ Lý, Hà Nam | 2.719 | 0,00220% |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại Công ty | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) |
|----|------------------------|---------------------------------|------------------------|------------------|--------------------|-------------------|---|----------------------|-----------------------------|
| | Lê Văn Bát | | | | | | | | |
| | Phạm Xuân Lê | | | | | | | | |
| | Vương Thị Đông | | | | | | | | |
| | Phạm Văn Nhâm | | | | | | | 4.532 | 0,00367% |
| | Phạm Gia Khánh | | | | | | | | |
| | Phạm Thanh Huyền | | | | | | | | |
| | Lê Thị Thuý Anh | | | | | | | | |
| | Lê Văn Hữu | | | | | | | | |
| | Lê Văn Thọ | | | | | | | | |
| | Đoàn Văn Lợi | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Thanh Hương | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Mai Phương | | | | | | | | |
| 8 | Lê Huy Quân | | TV HĐQT độc lập | 171135837 | 05/7/2006 | Thanh Hóa | Phường Ba Đình, Thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa | | |
| | Lê Đình Ngay | | | | | | | | |
| | Vương Thị Miến | | | | | | | | |
| | Trần Thị Nhung | | | | | | | | |
| | Lê Thị Thu | | | | | | | | |
| | Lê Thị Thư | | | | | | | | |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại Công ty | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) |
|----|-----------------------|---------------------------------|------------------------|------------------|--------------------|-------------------|--|----------------------|-----------------------------|
| | Lê Thị Thúy | | | | | | | | |
| | Ngô Văn Dũng | | | | | | | | |
| | Đỗ Ngọc Thi | | | | | | | | |
| | Nguyễn Văn Dur | | | | | | | | |
| | Trần Thị Hà | | | | | | | | |
| | Lê Huy Tùng | | | | | | | | |
| | Lê Thanh Tâm | | | | | | | | |
| 9 | Trần Việt Hồng | | TV HĐQT độc lập | 187647123 | 18/3/2014 | Nghệ An | Chung cư Thăng Long Number one Hà Nội | | |
| | Trần Đức Cán | | | | | | | | |
| | Đoàn Thị Thơm | | | | | | | | |
| | Vũ Thị Hồng Nhung | | | | | | | | |
| | Trần Phương Linh | | | | | | | | |
| | Trần Minh Đức | | | | | | | | |
| | Trần Thị Lan | | | | | | | | |
| | Trần Thị Oanh | | | | | | | | |
| | Trần Thị Hà | | | | | | | | |
| | Vũ Xuân Canh | | | | | | | | |
| | Đặng Thị Tuyết | | | | | | | | |
| | Vũ Xuân Dương | | | | | | | | |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại Công ty | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) |
|----|---------------------|---------------------------------|---------------------|---------------------|--------------------|--|---|----------------------|-----------------------------|
| | Doãn Minh Phương | | | | | | | | |
| | Doãn Minh Hiền | | | | | | | | |
| | Doãn Hữu Sử | | | | | | | | |
| | Hoàng Hải Thanh | | | | | | | | |
| | Doãn Thị Liên | | | | | | | | |
| | Doãn Hữu Sự | | | | | | | | |
| | Doãn Hữu Cảnh | | | | | | | | |
| | Đặng Thị Thu Hiền | | | | | | | | |
| 12 | Đặng Vũ Hải | | TV BKS | 035086004059 | 26/11/2018 | Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội | Tổ 12, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, Hà Nam. | | |
| | Đặng Chí Hiền | | | | | | | | |
| | Trần Thị Luyện | | | | | | | | |
| | Đặng Vũ Hiệp | | | | | | | | |
| | Nguyễn Minh Nguyệt | | | | | | | | |
| | Lê Hồng Nhung | | | | | | | | |
| | Đặng Thị Thu Thảo | | | | | | | | |
| | Đặng Minh Trí | | | | | | | | |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại Công ty | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) |
|----|-------------------------------|---------------------------------|---------------------|--------------|--------------------|--------------------------------------|---|----------------------|-----------------------------|
| 13 | Trần Ngọc Hải | | TV BKS | 036088008711 | 02/5/2019 | Cục cảnh sát QL HC về trật tự xã hội | Tổ 8, thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. | | |
| | Trần Ngọc Chương | | | | | | | | |
| | Hoàng Thị Hà | | | | | | | | |
| | Trần Thị Bích | | | | | | | | |
| | Trần Ngọc Trường | | | | | | | | |
| | Trần Thị Lành | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Hà Giang | | | | | | | | |
| | Trần Ngọc Linh Đan | | | | | | | | |
| 14 | Tổng Công ty xi măng Việt Nam | | | 0106000866 | 02/01/2008 | Hà Nội | Số 228, đường Lê Duẩn, Quận Đống Đa, TP Hà Nội | 98.248.939 | 79,5153% |